

Số: 09 /QĐ-UBND

Triệu Trạch, ngày 17 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRIỆU TRẠCH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015

Căn cứ luật ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015

Căn cứ nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2020 của Hội đồng nhân dân xã Triệu Trạch khóa XII, kỳ họp thứ IV về dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2023

Theo đề nghị của Tài chính - Kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách xã Triệu Trạch năm 2023(Theo các biểu mẫu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND-UBND xã, Kế toán tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./..

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy xã
- HĐND xã
- Cơ quan của các đoàn thể xã;
- Các trường thôn trong xã
- Lưu: VT

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Văn Mẫn



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM...		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	4.483.000		4.483.000
	Trong đó			
1	Chi cho công tác dân quân tự vệ, an ninh QP	662.810		662.810
1	Chi giáo dục	45.000		45.000
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ			
3	Chi y tế			
4	Chi văn hóa, thông tin	38.100		38.100
5	Chi phát thanh, truyền thanh	9.000		9.000
6	Chi thể dục thể thao	12.400		12.400
7	Chi bảo vệ môi trường	18.000		18.000
8	Chi các hoạt động kinh tế	75.380		75.380
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.351.530		3.351.530
10	Chi cho công tác xã hội	109.300		109.300
11	Chi khác	17.480		17.480
12	Dự phòng ngân sách	85.000		85.000



Biểu số 109/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM...	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	117.000	117.000
I	Các khoản thu 100%	140.000	140.000
	Phí, lệ phí	35.000	35.000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	65.000	65.000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác	17.000	17.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	645.000	451.500
1	Các khoản thu phân chia		
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	10.000	7.000
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất	180.000	126.000
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
	- Thuế GTGT	50.000	35.000
	- Thuế TNCN	405.000	283.500
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên		
	- Thu bổ sung cân đối	3.914.500	3.914.500
	- Thu bổ sung có mục tiêu	3.684.400	3.684.400
		230.100	230.100

UBND XÃ TRIỆU TRẠCH

Biểu số 108/CK TC-NSNN

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	4.349.840.000	TỔNG SỐ CHI	
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	117.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	451.500.000	II. Chi thường xuyên	
III. Thu bổ sung	3.914.500.000	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối	3.684.400.000		
- Bổ sung có mục tiêu	230.100.000		
IV. Thu chuyển nguồn			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thu từ thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng có phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã